

HỒ SƠ III : LÀM VIỆC TẠI ROUEN

Hồ Sơ III này sẽ tập hợp những tài liệu nhằm tìm hiểu giai đoạn hoạt động ngoài xã hội của đức cha Lambert de la Motte, từ năm 1646 đến 1655, gồm : "Toà án Thuế vụ - Cour des Aides" tại Rouen cùng với một số nhân vật có liên hệ đặc biệt tới đức cha trong thời kỳ này : cha dòng Tên Julien Hayneufve, ông Jean de Bernières, Hiệp hội Thánh Thể tại Caen với ông Gaston de Renty.



Tài liệu 1 : "Cour des Aides"

Sau khi ra trường, đức cha lúc đó mới 22 tuổi, ngài đi làm tại Nghị Viện Paris với tư cách luật sư. Nhưng chỉ ít lâu sau, ngài vào làm việc trong "Tòa án Thuế vụ" ở tại Rouen, ngày 17.5.1646. Vì chưa đủ hạn tuổi định là 25 tuổi mới được vào làm việc tại toà án này, ngài đã phải xin được tha chuẩn mà giấy ban phép được trao cho ngài ngày 30.6.1646.

Nhưng "Cour des Aides" là gì ? (Từ ngữ "*aides*" ở đây có nghĩa là "*thuế mà các hạ thần phải đóng nộp cho nhà vua*". Bởi thế, tên tổ chức "Cour des Aides" có thể gọi được là "Toà án Thuế vụ").

"Tòa án Thuế vụ" là một tổ chức luật pháp đã được nói tới trong chiếu chỉ của nhà vua Jean Le Bon (1350-1364) ngày 28.12.1355. Mãi sau, qua chiếu chỉ của vua Louis XII (1498-1515) vào năm 1500, "Tòa án Thuế vụ" mới được chính thức thành hình : "*Để hiểu, để bàn thảo và quy định ở mức độ tổ tụng đơn giản tất cả những nổ nhân sự và hình sự*" trong vấn đề đóng thuế cho triều đình.

Vua Jean Le Bon đã lập "Tòa án Thuế vụ" gồm 9 nhân vật gọi là "*những tướng thượng quản gia*" vừa lo nhiệm vụ hành chánh vừa lo nhiệm vụ phân xử. Năm 1411, những vị trên được chia ra làm hai nhóm : nhóm về tài chánh lo việc thu thuế, và nhóm về công lý lo chuyện phân xử trong lãnh vực thuế triều đình và thuế thu gián tiếp. Do đó, năm 1411 là năm

"Tòa án Thuế vụ" thực thụ được thành lập. Một luật sư và một cáo thẩm viên được lập ra vào thời điểm này.

Vua Henri II (1547-1559) lập ra một toà thứ hai vào năm 1551 và vua Louis XIV, qua chiếu chỉ ngày 20.12.1653, lập toà thứ ba.

Tổ chức "Tòa án Thuế vụ" trên hoạt động cho đến thời Cách Mạng 1789 thì bị bãi bỏ.

Khó có thể xác định được đâu là những năng quyền của tổ chức luật pháp này. "Tòa án Thuế vụ" nhìn tới thuế đóng cho nhà vua, thuế thu gián tiếp, hình phạt, quyền lợi các ban điều hành địa phương, quyền hiệu toà về vàng hay bạc. Tổ chức này còn là toà hồi tố ở lãnh vực tài chánh, và cho các kẻ có quyền nói dân chúng. "Tòa án Thuế vụ" là nơi duy nhất có quyền, hoặc đầu tiên hết hoặc sau cùng hết, về mọi kế ước hay giao kèo mà người dân đôi bên ký kết với nhau. Sau nữa, "Tòa án Thuế vụ" có chức năng xác định những ưu quyền và những trừ miễn do giới quý tộc và hàng giáo sĩ đệ lên liên quan tới các thủ thuế má khác nhau.

Sau 9 năm làm việc trong "Tòa án Thuế vụ", ngày 30.4.1655, đức cha xin từ chức để rời "Tòa án Thuế vụ". Tháng 7.1655, chỗ của ngài được một người khác thay thế. Ít ngày tiếp đó, dưới sự hướng dẫn và đồng hành của ông Jean de Bernières, đức cha đi Paris, kính viếng nhiều nơi đạo đức và nhất là tìm dẫn thân vào chương trình đi truyền giáo tại Canada.

Một năm sau khi từ chức, để ghi nhớ công lao của ngài đã làm tại "Tòa án Thuế vụ", ngài được nhà vua Louis XIV ban thư phong chức "Cố vấn danh dự" của "Tòa án Thuế vụ" tại Rouen. Thư ký ngày 30.6.1656 tại kinh đô Paris.

Viết về ngài vào thời gian này, cha Brisacier đã nhận xét và ca ngợi ngài theo tinh thần người cuối thế kỷ 17 như sau : *"Ngài có nơi ở riêng mà ngài không hề muốn có bất kỳ một phụ nữ nào trong đám người giúp việc cho ngài. Ngài chẳng hề thấy nổi khó khăn chi trong chuyện không hề có một phụ nữ được đến nhà ngài dù dưới bất kỳ chiêu bài nào để giúp đỡ ngài... Nhà ở của ngài cũng như nhà nghỉ ngơi của ngài ở miền quê thì giống như một chủng viện hơn là một nơi ở của người đời này. Khi bạn hữu đến thăm ngài, ngài nói chuyện với họ về sự cứu rỗi đời đời một cách thật cảm động khiến khi họ ra về họ luôn luôn thấy mình tốt lành hơn lúc họ đến. Theo tính tự nhiên, ngài thích được trọng vọng, nhưng Thiên Chúa đã giúp ngài thoát khỏi thú hão huyền ấy nhân một tai nạn bất cẩn mà ngài đã khôn ngoan lợi dụng lấy để thắng vượt tính tự nhiên mình. Một ngày nọ, vì được mời tới một buổi hội để ký giấy tờ hôn thú cho một người bà con của ngài cư ngụ tại Rouen, ngài dùng ngựa rất tè chỉnh để đi đường. Con ngựa ngài cưỡi không hiểu vì sao đã sợ hãi lòng lên hất ngài ngã xuống một con suối nhỏ, làm đổ bần ngài từ đầu tới chân. Trong giây phút đó, ngài chợt nhớ đến chuyện thánh Phao-Lô ngã ngựa và tự bảo mình : "Đấy thật là thói hư danh hão vọng !" Rồi ngài dùng can đảm cứ để vậy mà đi đến nơi hội*

họp. Sau lần thắng mình như trên, ngài gần như không còn cảm thấy khó khăn nữa khi thực hành nhân đức ra bên ngoài. Với lòng tri ân Thiên Chúa về ân huệ mà ngài vừa lãnh nhận được, ngài một lần nữa quyết tâm tận hiến hoàn toàn cho Chúa, không phân xẻ không do dự".

Tuy nhiên, vì những việc tế nhị ngài đã làm tại "Tòa án Thuế vụ", sau này ngài phải xin nhiều giấy tờ cần thiết tại Roma mới được phép để chịu các tiểu chức thánh trước khi nên linh mục.

&

Tài liệu 2 : Cha Julien Hayneufve

Chín năm làm việc ở Rouen, đức cha đặt mình dưới sự hướng dẫn của một cha dòng Tên : linh mục Julien Hayneufve (có thể viết : Hayneuve). Đó là vị linh hướng đầu tiên của đức cha.

- Cha Julien Hayneufve sinh ngày 03.9.1588 tại Laval,
- vào dòng Tên tại Rouen ngày 31.5.1608 lúc 20 tuổi,
 - khởi sự nhà tập tại Nancy ngày 04.11.1609,
 - dạy học tại Bourges : 1610-1614
 - học thần học tại La Flèche, rồi tại Paris : 1615-1618
 - làm việc tại trường Clermont : 1618-1622
 - bề trên nhà Quimper : 1623

- tập sự tại Rouen và viện trưởng trường Rouen, kế vị cha Louis Lallemand : 1628-1632
- tập sự tại Paris : 1632-1639
- viện trưởng trường Clermont : 1639-1647
- giảng sư Năm Thứ Ba tại Rouen : 1647-1648. ("Năm Thứ Ba" là năm mà các tu sĩ dòng Tên thời ấy, sau hai năm nhà tập và thần học, đắm mình vào đời sống đạo đức trước khi dẫn thân vào các nhiệm vụ tông đồ).
- hình như vừa tại Rouen, vừa tại Paris : 1648-1654
- viện trưởng tại trường Rouen : 1655-1658
- ngài về sống tại Paris từ năm 1659 và qua đời tại đây ngày 31.01.1663.

Dòng Tên tại Rouen vào thế kỷ 16 và 17 có 4 cơ sở : trường "Collège de Bourbon", một tập viện, một nhà "Linh Thao" và chủng viện Joyeuse (lập năm 1615).

Niên khóa 1631-1632, cha Hayneufve kế vị cha Louis Lallemand làm viện trưởng trường "Collège de Bourbon". Trường này được thành lập do công của tổng giám mục Rouen là hồng y Bourbon vào năm 1565. Năm 1662, trường có tới 2000 học sinh và nhiều hội đạo đức khác nhau, đặc biệt là Hiệp hội Đức Trinh Nữ và Hiệp hội Mông Triệu còn gọi là Hiệp hội Các Ông ("Congrégation des Messieurs").

Cha Julien Hayneufve qua đời tại Paris, hưởng thọ 75 tuổi.

Cha là tác giả 9 tác phẩm đạo đức lớn :

- 1, "L'ordre de la vie et des moeurs qui conduit l'homme à son salut, et le rend parfait en son état...". Cramoisy - Paris 1639.
- 2, "Méditation sur la vie de Jésus-Christ, pour tous les jours de l'année et pour les fêtes des Saints...". Cramoisy - Paris 1641.
- 3, "Méditation pour le temps des Exercices, qui se font dans la retraite de huit jours...". Cramoisy - Paris 1643.
- 4, "Le grand chemin qui perd le monde...". Cramoisy - Paris 1646.
- 5, "Le monde opposé à Jésus-Christ, et convaincu d'erreur par cette opposition...". Cramoisy - Paris 1647.
- 6, "Veritatae practicae ex vita Domini Jesu...". Societatis Jesu Typographie 1652.
- 7, "Abrégé des médiations pour le temps des Exercices...". Cramoisy -Paris 1655.
- 8, "Abrégé des médiations sur la vie de Jésus-Christ...". Rouen 1655.
- 9, "Réponses aux demandes de la vie spirituelle par les trois voies qu'on appelle purgative, illuminative et unitive...". Cramoisy - Paris 1663 và 1665. (Phần thứ hai của tác phẩm cuối cùng này được xuất bản sau khi cha đã tử trần, trong đó có in hình cha do nghệ sĩ Patigny khắc bản và một bài ca tụng ngài bằng tiếng La tinh và tiếng Pháp).

Giáo lý của ngài về mặt thần học nhấn mạnh lên khía cạnh suy luận hơn là lên Thánh Kinh. Ngài có kiến thức rộng

rãi về thánh phụ và chú giải Thánh Kinh. Và như nhiều tác giả thời đó, ngài đặt trọng tâm vào Chúa Kitô, đề cao ý chí, cố võ đời sống bí tích, chú ý đến việc tông đồ.

Dù chịu ảnh hưởng của thánh Bérulle và trường phái đạo đức Pháp, tác phẩm của thánh Ignatiô -"Exercices Spirituels"- đã giữ một vị trí quan trọng nhất trong tinh thần ngài. Về bình diện linh đạo, ngài nhấn mạnh đến việc bắt chước Chúa Giêsu, thông tri mật thiết với Chúa, coi trọng phương pháp khi vào nguyện ngắm. Xem ra, ngài không phải là một "môn đệ thân cận" của cha Louis Lallemant (1588-1635) là tác giả nhấn mạnh nhiều về sự phó thác nơi Chúa Thánh Linh. Cả hai cùng nói đến đời sống thánh hoá bằng hy sinh và chiến đấu, nhưng cha Lallemant thì lại nghiêng nhiều hơn về khuynh hướng thần bí.

Ngài là linh hướng của đức cha Lambert de la Motte trong quãng từ năm 1646 đến 1655.

Sau khi lãnh chức linh mục, đức cha trở lại Rouen (1656), nhưng linh hướng của ngài sẽ không phải là cha Julien Hayneufve nữa mặc dù cha vẫn còn ở Rouen cho đến năm 1659 mới về sống tại Paris. Chúng ta chưa hiểu tại sao có sự thay đổi này.

Đức cha Lambert đến xưng tội mỗi ngày với cha linh hướng Hayneufve của mình. Và để tiện việc đạo đức, đức cha dọn chỗ ở đến bên cạnh trường "Collège de Bourbon" của các cha dòng Tên. Ngài mỗi sáng lúc năm giờ là đi nhà thờ các cha dòng để nguyện ngắm và đọc kinh nhật tụng vì lòng đạo đức

riêng (chứ không vì bản phận do ngài chỉ là một giáo dân thường). Sau đó, ngài mới đi xét xử cho các kẻ đang chờ đợi ngài tại "Tòa án Thuế vụ". Mỗi lần đi ngang qua nhà thờ chính toà, ngài lại ghé vào để dâng cho Đức Mẹ những xét xử mà ngài phải thực hiện theo chức vụ mình. Chẳng bao lâu, ngài đã nổi tiếng là một quan toà khéo léo và liêm chính.

Mặc dù được tiếng tăm như thế, lòng ngài có lẽ còn khát khao sự gì khác hơn. Do vậy, cuối năm 1654, ngài tạm ngưng việc, đi tịnh tâm một thời gian tại Caen, nơi Ân Viện của ông Jean de Bernières.



Cha Julien Hayneufve (1588-1663).

Tài liệu 3 : Ông Jean de Bernières de Louvigny

Thân phụ của ông Jean de Bernières (nam tước Louvigny) là người đã giúp thành lập tu viện các nữ tu Ursulina tại thành phố Caen vào năm 1624. Thân mẫu của ông (bà Lion-Roger) là một người rất đạo đức. Sau khi chồng chết, bà đã vào sống trong dòng Ursulina tuy không phải là nữ tu.

Gia đình Bernières gồm 7 người con, 4 trai và 3 gái. Con trưởng nam vào binh nghiệp, con trai thứ hai sau trở thành thị trưởng Caen, con trai thứ ba là ông Jean de Bernières và con trai thứ tư chết lúc 16 tuổi. Về bên nữ, chị trưởng nữ chết trẻ, chị kế đi lấy chồng và người thứ ba đi tu : chị Jourdain. Nữ tu Jourdain là em gái của ông Jean de Bernières. Chị được phép đem về Caen một vài nữ tu dòng Ursulina và xây dựng một nhà dòng tại Caen (1636) mà mọi phí tổn là do gia đình của chị đài thọ. Chị trở thành mẹ bề trên của nhà dòng này. Chị qua đời ngày 26.9.1670, thọ 74 tuổi.

Ông Jean de Bernières sinh năm 1602 tại Caen. Tước hiệu quý tộc là "công tử", công việc là "Quản lý vương quốc tại Caen" (Trésorier de France). Ông là một trong những nhân vật đạo đức mang khuynh hướng thần bí (mystique) của nước Pháp vào thế kỷ 17. Cha linh hướng của ông là một linh mục địa phận Bayeux : cha Jean-Chrysostome de Saint-Lô (1574-1646) (ngài khẩn trong dòng ba thánh Phanxicô). Ông chỉ là giáo dân thường và sống độc thân. Một ít kẻ đương thời tưởng

làm là ông lập gia đình với bà La Peltrie. Nhưng câu chuyện thực khác với điều họ nghĩ.

Tại Alençon, có bà quả phụ quý tộc vừa trẻ lại giàu có tên La Peltrie mà chồng vừa tử trận tại La Rochelle. Thân phụ của bà cũng như gia đình bên chồng ép bà tái giá vì sợ bà đem hết của cải đi truyền giáo để lập dòng bên Canada như lòng bà ao ước. Ông Bernières vào cuộc : sự thông cảm giữa hai người đạo đức đã đưa họ đến quyết định sẽ "đóng kịch" như vợ chồng để che mắt thiên hạ. Đương nhiên về việc này, ông Bernières đã được sự ủng hộ của cha linh hướng. Cứ như thế cho đến ngày 04.5.1639 khi bà La Peltrie xuống tàu với mẹ Marie de l'Incarnation (dòng Ursulina) tại cảng Dieppe. Trước khi rời Pháp sang Canada, bà viết cho mẹ Jourdain de Bernières rằng : *"... Con đã xin vị thiên thần bảo hộ hữu hình của con, ông Bernières là bảo huynh của Mẹ, nói cho Mẹ hay mọi sự. Lạy Chúa, con phải chịu ơn ông thật nhiều. Xin Mẹ hãy giúp con cảm ơn ông ta với... Bỏ nước Pháp, con chỉ tiếc nhớ Mẹ và ông ấy mà thôi. Chỗ gì con đem ông ta theo được với con..."* (Madame de La Peltrie).

Truyền tụng rằng ông Bernières đạo hạnh nhưng lại rất sợ cái chết, nên ông hằng xin Chúa cho được chết bất đắc kỳ tử. Ngày 03.5.1659, ông đi lễ Tim Thấy Thánh Giá tại nhà nguyện Les Croisiers. Về nhà (Ấn Viện) thì chiều đã xuống, ông đi đọc kinh tối. Người đầy tớ vào thưa ông đến giờ đi ngủ. Ông bảo để ông cầu nguyện thêm một giây lát. Người đầy tớ trở ra được một thoáng thì nghe một tiếng động lớn, khô khan, bên trong, liền vội quay trở vào thì thấy ông đã ngã khỏi ghế

quỳ, hồn đã xa xác. Thi hài ông được chôn tại nhà nguyện dòng nữ Ursulina, nhưng sau được chuyển về nhà thờ thánh Gioan tại Caen.

Hai điều cần đề cập đến khi nói về ông Jean de Bernières là Ấn Viện tại Caen và tác phẩm "Le Chrétien Intérieur" ("Người Kitô hữu nội tâm").



Ông Jean de Bernières (1602-1659)
(Hình khắc in trong cuốn 'Le Chrétien Intérieur').

Ẩn Viện tại Caen (L'Ermitage) :

Ông Bernières có tâm hồn đạo đức, thích sống ẩn khuất, yêu chuộng việc nguyện ngắm. Ngày 04.7.1645, ông viết cho một người bạn : *"Tôi đã gặp được năm hay sáu người có nhân đức thật hiếm thấy và rất khao khát sống chiêm niệm và thanh vắng. Họ chỉ mong được ở trong một ẩn viện nào đó cho đến chết... Tôi rất muốn phục vụ họ bởi vì chúng tôi hằng ao ước lối sống này, mà chẳng muốn tìm tăng thêm số người cho dù có ai qua đời đi chăng nữa... Không phải ai cũng có thể sống như vậy được..."*. Cha Jean-Chrysostome tán thành ý kiến trên. Và theo chỉ dẫn của cha linh hướng, ông xây một căn nhà có mấy phòng trên lối vào tu viện các nữ tu Ursulina. Ẩn Viện của ông Bernières xây cất trong hai năm thì xong (1646-1648).

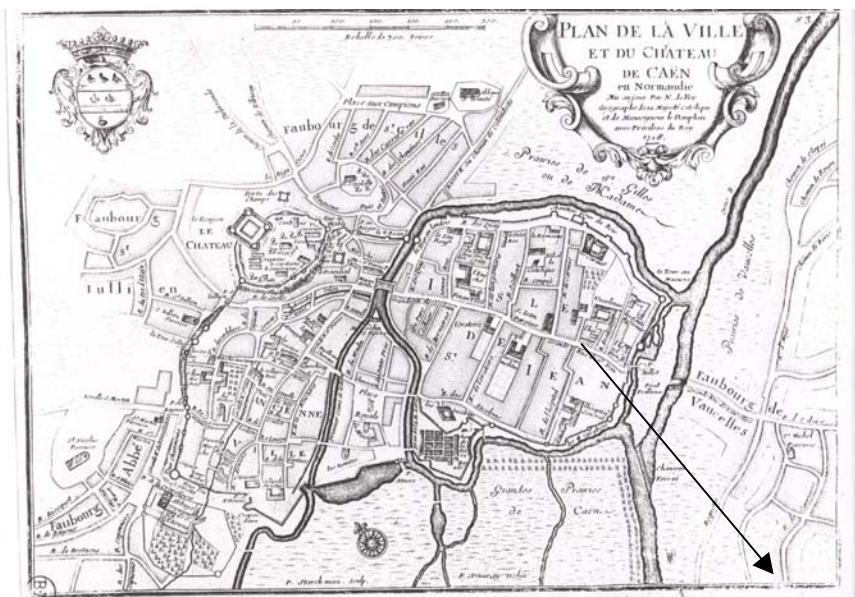
Ẩn Viện này đã trở nên nơi cầu nguyện, chiêm niệm, tịnh tâm, huấn giáo, hội họp đạo đức... cho biết bao nhiêu người thời đó. Trong số những người đã sống tại đây có thánh Jean Eudes, chân phước François de Montmorency-Laval sau trở thành giám mục đầu tiên của nước Canada. Riêng đức cha Lambert de la Motte, hình như lần đầu tiên ngài đến sống tại đây là vào cuối năm 1654.

Tại Ẩn Viện, ông Bernières không những chỉ là người điều hành mà còn là thầy và là linh hướng cho nhiều tâm hồn đạo đức khác : mẹ Jourdain (là em gái ông), ngài François de Laval, ngài Lambert de la Motte, vân vân. Nhóm "Các Bạn Hiền" của cha Bagot, trong thời kỳ loạn lạc năm 1652, cũng có người đã rời Paris ghé đến tại đây.

Những người ở tại Ẩn Viện (thường trực hay tạm thời) dùng bữa ăn chung với nhau, có những giờ suy niệm chung; ngoài ra, mỗi người được tự do hoặc là để lo việc đạo đức riêng hoặc đi làm việc bác ái bên ngoài : thăm viếng bệnh nhân, dạy giáo lý cho trẻ em bị bỏ rơi, giúp đỡ người nghèo... Họ không phải là những "ẩn sĩ" tách rời hoàn toàn khỏi xã hội. Ở đây, chúng ta cũng đừng quên rằng bề trên Ẩn Viện, tức ông Bernières, là "Quản lý vương quốc" mà các thành phần trong đó toàn là những kẻ giữ những chức vụ và sinh hoạt ngoài xã hội, đôi khi họ còn rất trẻ tuổi. Hơn nữa, Ẩn Viện là một ngôi nhà ở thành phố, không phải là một chốn hoang vu thanh vắng.

Ông Bernières còn là thành viên Hiệp hội Thánh Thể, Hiệp hội Đức Trinh Nữ (do các cha dòng Tên thành lập). Với tinh thần khổ hạnh, ông còn lập riêng một hội đạo đức mang tên Hiệp hội Khổ Nhục Thánh (la Société de la Sainte Abjection). Đức khó nghèo và bác ái của ông rất cao cả. Ông tài trợ rộng rãi những công cuộc đạo đức và bác ái xã hội, đặc biệt cho dòng Ursulina mà em gái ông làm bề trên, việc truyền giáo bên Canada, các công việc của thánh Jean Eudes. (Để lập nhà giúp các chị em trụy lạc tại Caen năm 1634, thánh Jean Eudes đã phải nhờ tới ông). Năm 1647, ông làm lời hứa khó nghèo, từ bỏ tất cả mọi thứ của cải vật chất của ông mà một phần thì trao cho các con cháu và một phần thì đem giúp đỡ nhiều công trình lành thánh khác.

Sau khi ông qua đời, Ấn Viện vẫn tiếp tục sinh hoạt cho đến những năm 1665-1669 thì mất bóng cùng với Hiệp hội Thánh Thể (đã bị cấm hoạt động từ năm 1660).



Ấn Viện của ông Bernières
(xem hình phóng lớn trang bên)

Thành phố CAEN
(Bản đồ năm 1718)



Ấn Viện của ông Jean de Bernières tại thành phố Caen

Tác phẩm "Le Chrétien Intérieur" :

Tác phẩm một thời lừng lẫy này của ông chỉ được xuất bản mấy tháng sau khi ông qua đời. Đầu tiên, mang tên là "L'Intérieur Chrétien" (Nội Tâm Kitô hữu); từ lần xuất bản thứ hai, đổi thành "Le Chrétien Intérieur" (Người Kitô hữu Nội tâm).

Quyển sách này ghi lại những lý thuyết tu đức mà ông Bernières đã giảng dạy tại Ấn Viện hay trong tu viện nữ Ursulina. Một phần rất lớn của quyển sách do ông đọc cho thư ký (một giáo sĩ) ghi chép lại, vì mắt ông rất kém. Theo bản phát hành lần thứ 14, năm 1674, khổ 8,5cm x 14,5cm, gồm 731 trang (mà chúng tôi sử dụng nơi đây), tác phẩm được chia

ra làm 8 quyển, mỗi quyển chia làm nhiều chương (q.I : 18 ch.; II : 16; III : 16; IV : 7; V : 12; VI : 11; VII : 20; VIII : 7). Ông Bernières rất ít khi trích dịch các tác giả khác. Thậm chí, ông chỉ trích sách *Guồng Chúa Giêsu* (*Guồng Phúc, Imitation*) có một lần duy nhất (trang 594). Có lẽ vì sách "*Guồng Chúa Giêsu*" là sách viết cho các thầy dòng, còn sách "*Le Chrétien Intérieur*" là sách một Kitô hữu ở đời viết dẫn đường thiêng liêng cho các Kitô hữu khác cũng sống ngoài đời. Cũng vì lẽ đó, sự hướng dẫn đạo đức trong tác phẩm có phần chi tiết hơn sách *Guồng Chúa Giêsu* và cũng đòi hỏi khác khe hơn.

Trọng điểm linh đạo của ông Bernières là vấn đề "chiêm niệm thụ động" (*oraison passive*), để Thiên Chúa hành động hoàn toàn trong linh hồn mình : "*Tôi sống, nhưng không còn là tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi*" (Thánh Phaolô). Ngược lại với "chiêm niệm thụ động" là "chiêm niệm tích cực" (*oraison active*), theo đó, linh hồn hoạt động với ơn trợ giúp của Chúa hầu hiểu biết và cảm nghiệm được Ngài.

Tinh thần đạo đức của thời đại đó phản ảnh rất trung thành trong giáo huấn của ông, thí dụ đặt rất nhiều tình cảm có tính cách lãng mạn trong đời sống tinh thần. Nói về Chúa Giêsu thì là Chúa Giêsu của cuộc Thương Khó và Tử Nạn (xem "*Kinh Cầu Chúa Giêsu*" do ông Bernières đặt ra, trang 59-60). Tinh thần hy sinh, đền tội và nói chung khổ hạnh thân xác được "sáng lập viên Hiệp hội Khổ Nhục Thánh" lưu ý cách đặc biệt.

Giáo huấn của ông Bernières về vấn đề chiêm niệm có tính cách thần bí như thế không phải là điều mới mẻ trong lịch

sử các thánh của Giáo Hội. Nhưng có tác giả phê bình ông là quá đề cao việc chiêm niệm, tạo cảm tưởng như là "ngoài chiêm niệm ra, không có ơn cứu rỗi", như là "không chiêm niệm thì không đạt tới sự thánh thiện". Đó là một điểm xem ra hơi quá đáng nơi ông, mặc dù đôi chỗ ông có ý thức rõ là không phải ai cũng có ơn chiêm niệm cả (quyển VII, chương 1, hay quyển VIII, ch.8). - Người ta cũng phê bình giáo huấn của ông là không chú trọng đủ tới sự cần thiết của lời nguyện đọc ra bề ngoài, nhất là Kinh Lạy Cha do Chúa Giêsu dạy. Sau cùng, lời nhận xét và phê bình khác nữa thì nhằm vào tinh thần thụ động quá đáng trong linh đạo của ông.

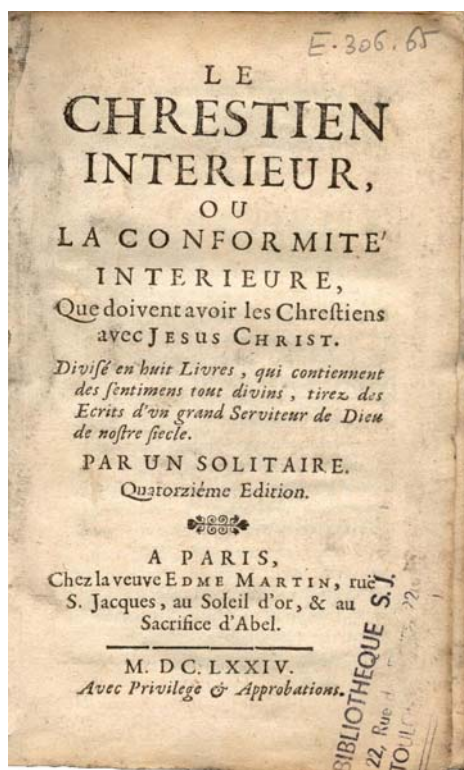
Bản dịch tiếng Ý cuốn "*Le Chrétien Intérieur*", do tu sĩ Cenami thực hiện, (chủ không phải nguyên bản Pháp ngữ) bị Roma kết án (1689). Phải chăng những giáo huấn của ông Bernières đã bị hiểu lầm trong bối cảnh Giáo Hội Công giáo đang lo chống lại giáo thuyết Quiétisme của thời đại đó ?

Có lẽ, chúng ta nên bình tâm mà nhận xét rằng đời sống chiêm niệm và thần bí mà ông Bernières đưa ra không phải là thích hợp cho nhiều người. Trái lại, đối với một số ít những ai được ƠN CHÚA cho yêu thích việc thờ phượng chiêm niệm trong lòng, tác phẩm "*Le Chrétien Intérieur*" sẽ là một kho tàng quý báu, đọc lên là cảm thấy cả một tâm hồn thờ phượng yêu mến Chúa trên hết mọi sự.

Hai tác phẩm của ông Bernières : "Le Chrétien Intérieur" và "Les Oeuvres Spirituelles de M. de Bernières-Louigny".

Nhà xuất bản E.Martin và Cramoisy tại Paris còn cho ra đời năm 1674 một cuốn sách nhỏ 125 trang gồm ít bài viết của ông, tựa đề : "Pensées de M.Bernières-Louvigny, ou Sentimens du Chrestien Interieur, sur les principaux mysteres de la Foi, pour les plus grandes festes de l'année".

Ngoài ra, người ta còn giữ được 174 bức thư của ông, phần lớn là những trao đổi của ông với những kẻ ông hướng dẫn đời sống thiêng liêng.



Ông Jean de Bernières với : - đức cha Lambert de la Motte

Khi đức cha Lambert de la Motte lên 10 thì ông Bernières đã là một bậc thầy 32 tuổi đời rồi. Vào quãng tuổi này, đức cha học tại trường "Collège de Mont" của dòng Tên tại Caen và rất có thể ngài đã có dịp gặp gỡ ông Bernières tại Caen. Thực vậy, vốn là học sinh các cha dòng Tên lại tham gia vào Hiệp hội Đức Trinh Nữ do dòng Tên khởi xướng, ông hẳn là gần gũi với trường "Collège de Mont" nơi đức cha Lambert de la Motte theo học nhiều năm trường. Theo sử liệu, chúng ta đọc biết là đức cha Lambert de la Motte đã gia nhập nhóm người đạo đức cùng sống tại Ấn Viện vào kỳ cuối năm 1654 lúc ngài đang làm việc tại "Tòa án Thuế vụ" :

"Thiên Chúa soi dẫn cho ngài vào cuối năm 1654 đến sống một thời gian tại Caen bên cạnh ông Bernières là người lúc đó sống lời dạy Phúc Âm như một đấng thánh với nhiều kẻ có một nhân đức phi thường. Ông đã để lại cho chúng ta những soi dẫn rất dồi vũng chắc trong quyển sách tuyệt vời "Le Chrétien Intérieur" mà người ta đã soạn ra từ những bài viết của ông sau khi ông qua đời. Dưới đôi mắt của một vị thầy giỏi giang như vậy, ngài đã tiến những bước thật lớn trên đường chiêm niệm và hàng tha thiết xin Chúa ban cho ngài ỏn được hiểu bậc sống nào mà Chúa muốn cho ngài..." (Chứng từ của cha Brisacier).

Cha Vachet cũng đã ghi: "Ngài khép mình trong Ấn Viện của ông Bernières, một người phi thường và tiếng tăm, đã quy

tự tại đó nhiều nhân vật thực đạo đức. Chẳng bao lâu ngài đã vượt hẳn khỏi tất cả. Bởi vậy vị thầy khôn ngoan trong đời sống tinh thần ấy đã mang thói quen nêu ngài Lambert ra trước kẻ khác để làm gương; và nhiều lần, ông không cảm lời được mà nói : "Các anh em thấy đó, cậu thanh niên trẻ này mới chỉ khỏi sự mà đã thuần thực tưởng dường như những bậc thầy khôn ngoan nhất trong đường hoàn thiện". Sau gần hai năm sống trong tịnh viện ấy, nơi ngài thụ hưởng những chỉ dạy của vị thầy tuyệt vời này, ngài quyết định dấn thân vào bậc giáo sĩ".

"Sau gần hai năm sống trong tịnh viện ấy", chủng tử của cha Vachet có hỏi phóng đại nơi đây, vì đức cha không hề sống thường xuyên tại Ấn Viện lâu như vậy. Tuy nhiên, lần tĩnh tâm cuối năm 1654 tại Ấn Viện đã đánh dấu một khúc quanh trọng đại trong đời đức cha :

- Thứ nhất, đức cha quyết định làm linh mục.
- Thứ hai, nghe biết và quyết định gia nhập việc truyền giáo tại Canada.
- Thứ ba, ngài quyết định bỏ nghề luật tại "Tòa án Thuế vụ".

Từ Ấn Viện về lại Rouen, đức cha từ chức tại "Tòa án Thuế vụ" (tháng 4.1655), rồi sau đó đi Paris với ông Bernières tìm dấn thân vào việc đi Canada truyền giáo : "Ông Bernières làm người hướng dẫn cho ngài trong cuộc hành trình này và giúp ngài đi đường bằng những cỗ xe ít thích hợp nhất với một kẻ có chức phẩm như ngài. Đi ngang qua thành phố Rouen, không trách nhiệm cũng không bày tỏ, ngài sung sướng không

bị xem và không tỏ hiện ra như kẻ giàu có tại chính nơi mà trước đó ít lâu ngài vốn là một kẻ được trọng vọng. Ngài dùng chân tại Pontoise trước mộ bà Marie de l'Incarnation, nữ tu dòng kín Camêlô nhân đức cao cả đã sống và chết như một bậc thánh tại chốn đó. Ở Paris gần một tháng trời, mỗi ngày ngài đi viếng thăm một vài nhà thờ..." (Cha Brisacier).

Từ Paris, ngài trở lại Caen, chắc chắn là tại Ấn Viện của ông Bernières mà nay đã trở thành bậc thầy của ngài trên đường tu đức. Cho tới ngày rời nước Pháp, đức cha Lambert de la Motte đã nhiều lần lui tới sống tại Ấn Viện của ông Bernières.

Ông Bernières và đức cha Lambert de la Motte, hai con người chênh lệch nhau tới 22 tuổi đời, song thật gần gũi nhau, thật giống nhau trong đời sống đạo đức : cả hai cùng có tính khí khổ hạnh, cùng say đắm Chúa Giêsu Thượng Khó và Tử Nạn, đều là những con người hoạt động nhưng lại có ớn chiêm niệm hơn hẳn người thường, cùng lo lắng nhiều về công việc rao giảng Tin Mừng cho dân ngoại và cả hai cùng say mê sự trọn hảo nên đôi khi tỏ ra nghiệt ngã, quá khích.

Đức cha Lambert de la Motte học hỏi được nhiều nơi ông Bernières, nhưng người con tinh thần của ông có lẽ phải kể là đức cha Montmorency-Laval (qua đời năm 1708), người bạn Ấn Viện của đức cha Lambert de la Motte.

- đức cha Montmorency-Laval

Sinh năm 1623, đức cha François de Montmorency-Laval gia nhập Ấn Viện vào năm 1655 lúc đã là linh mục. Ngài từng

thuộc nhóm "Bạn Hiền" của cha dòng Tên Bagot tại Paris. Ông Bernières đã dạy ngài : *"Hãy luôn luôn bằng lòng vui tươi, cho dù giữa những trái ngang : nếu chỉ kiếm Thiên Chúa, thì con sẽ gặp Ngài ở khắp mọi nơi. Hãy gắn chặt vào Chúa, và thiết tha hơn nữa vào công trình của Ngài, thì con sẽ tìm thấy an bình trong tâm hồn con"*. Khi linh mục Laval-Montigny đã trở thành giám mục hiệu toà Pétrée và chuẩn bị rời xứ Pháp sang Canada, ông Bernières khuyên dạy ngài rằng : *"Thành giám mục, con hãy chỉ dùng những phương tiện Phúc Âm mà xưa các Tông Đồ đã dùng và đã khinh bỏ tính cần thận phạm nhân hầu chỉ theo sự điên cuồng của Thánh Giá. Thà dùng là giám mục còn hơn là một giám mục phạm tục. Thật là một điều bất hạnh to lớn nếu toà giám mục ngăn trở con làm một Kitô hữu tốt..."*.

Tháng 4.1659, tân giám mục xuống tàu tại La Rochelle sang xứ Canada cùng với giáo sĩ trẻ Henri de Bernières là cháu ruột gọi ông Bernières bằng chú.

Tại Québec, đức cha Laval-Montigny sống với hình mẫu đã sống với ông Bernières tại Caen. Nơi ở ban đầu của ngài cũng như một ẩn viện, bên cạnh tu viện nữ Ursulina, nhà ngài gọi là "Externat". Năm 1662, ngài mua một căn nhà mới và cũng sống tập thể với một nhóm nhỏ như thời ở Ấn Viện tại Caen. Đời sống tại đó là đời sống Ấn Viện của ông Bernières được di chuyển sang bên bờ sông Saint-Laurent xứ Canada...

Khi hay tin người thầy và người bạn mình, ông Bernières, qua đời tại Ấn Viện, đức cha đã truyền mỗi nhà thờ trong giáo phận phải dâng một lễ Requiem cho ông.

&

Tài liệu 4 : "Hiệp hội Thánh Thể tại Caen"

Hiệp hội Thánh Thể tại Caen là do nam tước Gaston de Renty thành lập vào những năm 1644-1645. Dưới sự hưởng dẫn của nam tước, Hiệp hội Thánh Thể phát triển thật tốt đẹp tại thành phố đạo đức Caen.

Gaston-Jean-Baptiste là con trai duy nhất của nam tước Charles de Renty và bà Madelaine de Patoureau, sinh năm 1611 tại Beny vùng Hạ-Normandie. Ông học tại trường "Collège de Mont" của các cha dòng Tên tại Caen cho đến năm ông 17 tuổi thì vào Hàn Lâm Viện (Académie). Nhưng hai năm sau đó, năm 1630, ông bỏ nhà cha mẹ trốn đi vì "không muốn làm tôi hai chủ, và nhất là không muốn làm việc tại triều đình nhà vua".

Năm 22 tuổi ông thành hôn với một thiếu nữ cũng thuộc giới quý tộc như ông : cô Elisabeth de Balsac. Hai ông bà có được 5 người con, nhưng chỉ nuôi được 2 người con trai và 2 người con gái.

Là một con người rất đạo đức, yêu chuộng việc nguyện ngắm cũng như việc bác ái giúp người nghèo khổ, đau ốm và tù nhân, ông đã là một trong những nhân vật then chốt của các Hiệp hội Thánh Thể tại Paris, Normandie... Ông tạ thế ở Paris năm 1649, vào buổi trưa ngày 24 tháng 4, chưa tròn 38 tuổi.

Ngay lúc trước khi chết, ông còn nói với một người bạn thân tín rằng : "Sự trọn lành của đời sống Kitô hữu là kết hợp hoàn toàn với Thiên Chúa trong niềm tin tưởng vào Giáo Hội của ngài. Chớ có gieo mình vào những thú mới lạ : hãy tôn kính sự dẫn dắt của Giáo Hội trên chúng ta, hãy trung thành với Giáo Hội cho đến cùng. Hãy gắn chặt con người chúng ta vào một Thiên Chúa chịu đóng đinh trên Thánh giá để cứu chuộc chúng ta, hãy kết hợp mọi hoạt động của chúng ta và tất cả những gì nói ta vào các công nghiệp của Ngài. Hãy trông cậy rằng, nhờ ơn Ngài mà chúng ta giữ lòng trung thành với Ngài, thì chúng ta sẽ được hưởng phần vinh quang của Cha Ngài..."

Nam tước Gaston de Renty và ông Jean de Bernières là hai người bạn thân tín. Khi ông mất đi rồi, chính ông Bernières sẽ là người kế nhiệm điều khiển Hiệp hội Thánh Thể tại Caen (đúng tên gọi là "Compagnie du Saint-Sacrement de l'Autel") : các hội viên họp nhau tại Ấn Viện của ông Bernières vào các ngày thứ năm mỗi tuần, vân vân.

Ông Bernières viết về đấng sáng lập Hiệp hội Thánh Thể tại Caen như sau : "Ngài Renty đã là chỗ dựa cho chúng tôi và là nơi ẩn trú duy nhất cho chúng tôi để thực hiện những chương trình phụng sự Thiên Chúa, lo phần rỗi các linh hồn, và nâng đỡ những người nghèo và tất cả mọi ai đau khổ. Vì lẽ đó, chúng tôi thường xuyên viết thư cho ngài, vừa vì chuyện xây dựng các "Cổ Sở Cứu Trợ" (Hôpitaux) của chúng tôi vừa vì chuyện ngôi nhà cho các phụ nữ hoàn lương, cũng như để

đổi phó lại một vài kẻ lạc giáo khinh bai Phép Thánh Thể ra mặt. Sau hết, chúng tôi xin giúp đỡ và xin lời khuyên dạy của ngài trong mọi dịp tưởng tự mà ngài luôn luôn tỏ ra một lòng nhiệt thành to lớn hầu gìn giữ danh Chúa và dập tắt thói hư tật xấu. Sau khi ngài qua đời rồi, chúng tôi không còn có thể gặp được ai có thể nâng đỡ chúng tôi như ngài trong mọi việc của Thiên Chúa".

Trong bản viết tay của cha Brisacier còn lưu lại, người ta đọc được về đức cha Lambert de la Motte nhân dịp ngài tĩnh tâm tại Ấn Viện như sau : *"Từ nay trở đi chỉ dùng lợi nhuận của mình để ăn và mặc trong sự đôn sơ nhất mực; và từ chối hoàn toàn sự ca tụng của thế gian mà lấy làm vui thú khi thấy lối sống của mình bị nhạo báng, khi mình bị coi là một thứ bạc nhược, bị khinh dể bởi chính những kẻ cho tới lúc đó vẫn tôn kính ngài : đó là điều mà ngài (đức cha Lambert de la Motte) đã long trọng phủ phục (thề hứa) dưới chân Bàn Thờ với sự chứng giám của ông Bernières và một vài người khác. Ít hôm sau đó, ngài đã có một dịp nhỏ để đem ra thực hành (lời đã thề hứa) : vì bác ái, ngài đem giấy tờ của một thiếu nữ nghèo đến thừa phát lại. Ông này lại cho ngài là kẻ đến xin xỏ công việc; không hề tìm cái chính, ngài lấy làm vui mừng vì ông ta đã nghĩ sai về ngài như vậy. Rồi không cần phải có người dẫn ra, ngài cứ để đầu trần mà xuống những bậc thang, với niềm vui đã bị đời hiều lầm và coi thường"*.

Tác giả đầu tiên viết tiểu sử nam tước Renty là linh mục dòng Tên Jean-Baptiste Saint-Jure : "La vie de Monsieur de Renty".



Nam tước Gaston de Renty (1611-1649)
Người đã thành lập Hiệp hội Thánh Thể tại thành phố CAEN vào những năm 1644-1645.

Thư liệu :

(Đây chỉ là một số tác phẩm mà chúng tôi đã tra cứu khi soạn "Hồ Sơ III" này).

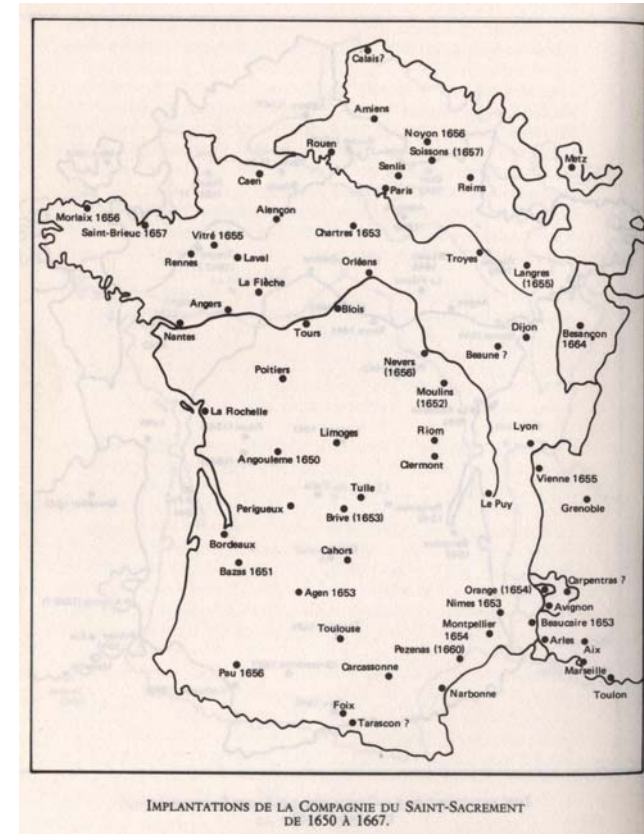
- Bernard (François) : "Cour des Aides", dans "La Grande Encyclopédie". Paris, 1889.
- Bernières L. (Jean de) : "Le chrétien intérieur". 14^e édition. Paris, E.Martin, 1674.
- Callary (A.) : "Histoire des attributions du Parlement, de la Cour des Aydes et de la Chambre des Comptes, depuis la Féodalité jusqu'à la Révolution française". Paris, 1880.
- Chesnay (Charles Berthelot du) : "Dictionnaire de Spiritualité. Tome 3 : Direction spirituelle (colonne 1127 : Mgr Lambert de la Motte et le P. Hayneufve)". Paris, 1957.
- Delattre (Pierre) : "Les Etablissements des Jésuites en France depuis quatre siècles. Tome IV : Rouen". Belgique, Enghien et Wetteren, 1949.
- Frondeville (Henri de) : "Pierre Lambert de la Motte, évêque de Béryte...". Paris, Spes, 1925.
- Gensac (Henri de) : "Dictionnaire de Spiritualité. Tome 7 : Hayneufve Julien". Paris, 1969.
- Hayneufve (Julien) : "Réponses aux demandes...". I^è partie. Paris, Cramoisy, 1663.
- Heurtevent (R.) : "Dictionnaire de Spiritualité. Tome 1 : Bernières". Paris, 1937.
- Prévost et d'Amat : "Dictionnaire de Biographie française. Tome 6 : Jean de Bernières de Louvigny". Letouze et Ané, 1954.
- Saint-Jure (Jean-Baptiste) : "La vie de Monsieur de Renty". 4^e édition. Paris, Le Petit, MDCVIII.
- Sommervogel (Carlos) : "Bibliothèque de la Compagnie de Jésus. Tome IV : Hayneufve Julien". Bruxelles – Paris, MDCCCXCIII.

Souriau (Maurice) : "Deux mystiques normands au XVII^e siècle :
M. de Renty et Jean de Bernières". Caen, Jouan, 1913.

Tallon (Alain) : "La Compagnie du Saint-Sacrement". Paris, Cerf,
1990.



Chân phước François de Laval



Hiệp hội Thánh Thể lan rộng khắp nước Pháp.
(trích trong tác phẩm của Alain Tallon)